

HIỆP ĐỊNH
VN-TRUNG HOA VỀ QUÁ CẢNH HÀNG HOÁ
Ngày 09 tháng 04 năm 1994

Với lòng mong muốn củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại, trên nguyên tắc bình đẳng Cùng có lợi ,qua thương lượng hữu nghị. Hai bên đã thoả thuận như sau

Điều 1

Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa nhân dân Việt Nam đồng ý cho hàng hoá của cộng hoà nhân dân Trung Hoa gửi đi nước thứ 3 và hàng hoá của nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa đưa về từ nước thứ 3 qua lãnh thổ cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chính phủ Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đồng ý cho hàng hoá của Cộng hoà XHCN Việt Nam gửi đi nước thứ 3 và hàng hoá của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam đưa về từ nước thứ 3 qua lãnh thổ cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

Điều 2

Hai bên ký kết cho phép hàng hoá được qua cảnh lãnh thổ của nước mình trừ nhưng hàng hoá cấm nhập khẩu,hàng hoá cấp xuất khẩu theo quy định của từng nước.

Điều 3

Việc quá cảnh hàng hoá phải tuân thủ các quy định :

- 3.1.Phải được cơ quan có thẩm quyền của nước quá cảnh cho phép trên cơ sở đơn xin quá cảnh của chủ hàng nước qua cảnh cho phép.
- 3.2.Phải tuân thủ pháp luật hải quan của nước cho quá cảnh.
- 3.3.Số lượng hàng ra đúng bằng số lượng hàng vào. Trường hợp hàng bị thiếu hụt do mất mát, đổ vỡ phải được hải quan nước xảy ra sự việc xác nhận bằng văn bản.
- 3.4.Hàng quá cảnh phải được vận chuyển theo đúng tuyến đường , đúng cửa khẩu ,đúng thời gian quy định trong giấy phép và chịu sự giám sát của hải quan nước cho qua cảnh.
- 3.5.Trường hợp hàng quá cảnh cần lưu kho, lưu bãi tại nước cho quá cảnh được Hải quan của nước cho quá cảnh cho phép và chịu sự giám sát của Hải Quan nước đó.
- 3.6.Không được tiêu thụ hàng quá cảnh trên lãnh thổ của nước cho quá cảnh .Trường hợp đặc biệt phải được phép của Bộ Thương Mại nước cộng hoà XHCN Việt Nam nếu tiêu thụ tại Việt Nam hoặc của Bộ Mậu Dịch và Hợp tác Kinh Tế đối ngoại của nước C

Điều 4

Hai bên ký kết thoả thuận có thu lệ phí quá cảnh theo các hiệp định hữu quan mà hai nước đã kí kết và các hiệp định quốc tế mà hai nước cùng tham gia ,nếu không có những hiệp định trên sẽ theo quy định hiện hành của nước cho quá cảnh phù hợp với thông lệ quốc tế .

Điều 5

Hai bên ký kết thoả thuận rằng việc vận chuyển hàng quá cảnh và các thủ tục liên quan được giải quyết theo quy định hiện hành của nước cho quá cảnh.

Điều 6

Hàng hóa quá cảnh đi qua những cửa khẩu sau :

Hữu Nghị – Hữu Nghị Quan

Lào Cai – Hà Khẩu

Đông Đăng – Bằng Tường

Móng Cái - Đông Hưng Ngoài ra, hàng quá cảnh sẽ được đi qua các cửa khẩu quốc tế mà hai chính phủ thoả thuận mở thêm sau này.

Điều 7

Các lệ phí và chi phí phát sinh từ hoạt động quá cảnh theo hiệp định này được thanh toán bằng đồng tiền tự do chuyển đổi phù hợp với những quy định của "Hiệp định về thanh toán và hợp tác giữa Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam nước Cộng Hoà Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Nhân Dân Trung Quốc nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa " Ký tại Bắc Kinh Ngày 26 tháng 5 năm 1993 và các quy định về quản lý ngoại hối của mỗi nước.

Điều 8

Những vấn đề không được qui định trong bản Hiệp định này. Sẽ được giải quyết căn cứ vào các Hiệp định có liên quan đã đạt được giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Điều 9

Hai bên ký kết uỷ quyền cho Bộ Thương mại Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam và bộ Mậu Dịch và Hợp tác Kinh tế đối ngoại Nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa căn cứ tình hình thực tế từng thời kỳ ký kết các văn bản cụ thể thực hiện Hiệp định này.

Điều 10

Trong thời hạn hiệu lực của bản Hiệp định này, một trong hai bên ký kết có thể kiến nghị bản văn bản bổ sung hoặc sửa đổi các điều khoản của Hiệp định này. Bên ký kết kia phải trả lời trong vòng ba tháng kể từ khi nhận được kiến nghị đó . Các điều khoản được sửa đổi hoặc bổ sung đã được hai bên ký kết đồng ý được coi là bộ phận cấu thành của hiệp định này. và có cùng hiệu lực như bản Hiệp định này.

Điều 11

11.1- Các tranh chấp phát sinh trong việc giải thích các Hiệp định này trong quá trình thực hiện, sẽ do các đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết thương lượng giải quyết thông qua đường ngoại giao.

11.2- Những tranh chấp giữa các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các hợp đồng sẽ do các doanh nghiệp giải quyết thông qua thương lượng, nếu thương lượng không đạt kết quả, sẽ do tổ chức trọng tài Thương Mại Quốc tế của nước cho quá cảnh giải quyết.

Điều 12

Bản Hiệp định này có hiệu lực từ ngày ký có thời hạn hiệu lực ba năm. Nếu trong vòng ba tháng trước khi Hiệp định hết hạn mà không bên nào trong hai bên ký kết đề xuất bằng văn bản việc chấm dứt hiệp định này, thì thời hạn hiệu lực của bản hiệp định này sẽ mặc nhiên kéo dài thêm một năm, và tiếp tục được kéo dài theo thể thức đó.

Trong trường hợp chấm dứt hiệp định này, thì các điều khoản của nó vẫn được áp dụng cho các thoả thuận có liên quan đã được ký kết trước khi hiệp định chấm dứt cho đến khi thực hiện xong.

Hiệp định này ký tại Hà nội ngày 09 tháng 04 năm 1994 thành hai bản. Mỗi bản bằng tiếng Việt nam và tiếng Trung Quốc, hai văn bản có giá trị như nhau.